Unit 5: VIETNAMESE FOOD AND DRINK - SKILLS 1

***VOCABULARY**

stew (v):/stjuː/		Hầm
bone (n):/bəʊn/		xương
boneless (a)		Không xương
broth (n):		Nước dùng
teaspoon (n):		Thìa cà phê
ingredient(n):		Thành phần

(Luyện tập từ vựng và chép vào ở học)

Unit 5: VIETNAMESE FOOD AND DRINK - SKILLS 1

***CHECK VOCABULARY**

LIVEWORKSHEETS